

UBND XÃ HOÀNG TÂY	QUY TRÌNH Xóa đăng ký phương tiện	Mã hiệu: QT.GTVT.09
		Lần ban hành 032
		Ngày ban hành: 08/02/2022

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Vũ Văn Nam	Trương Văn Khương	Trần Văn Thắng
Chữ ký			
Chức vụ	Công chức chuyên môn	Phó chủ tịch UBND	Chủ tịch UBND

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

UBND XÃ HOÀNG TÂY	QUY TRÌNH Xóa đăng ký phương tiện	Mã hiệu: QT.GTVT.09
		Lần ban hành 032
		Ngày ban hành: 08/02/2022

Quy định trình tự và cách thức thực hiện Thủ tục Xóa đăng ký phương tiện.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các Tổ chức, cá nhân muốn thực hiện Thủ tục Xóa đăng ký phương tiện.

- Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc UBND cấp xã

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Luật Giao thông Đường thủy nội địa năm 2004;
- Luật Giao thông đường thủy nội địa sửa đổi năm 2014;
- Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân
- GTVT: Giao thông vận tải
- CCCM: Công chức chuyên môn
- BP TN&TKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
- MCĐT: Một cửa điện tử

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	UBND cấp xã thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 10 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 75/2014/TT-BGTVT	x	
	Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp	x	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ hồ sơ		
5.4	Thời gian xử lý		
	01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		

UBND XÃ HOÀNG TÂY	QUY TRÌNH Xóa đăng ký phương tiện	Mã hiệu: QT.GTVT.09
		Lần ban hành 032
		Ngày ban hành: 08/02/2022

5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp xã			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức/ cá nhân gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại BPTN&TKQ – UBND xã hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ: motcua.hanam.gov.vn , CCCM tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn chỉnh bằng văn bản; + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (đối với hồ sơ giải quyết nhiều hơn 01 ngày) và cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT và Sổ theo dõi hồ sơ; + Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì CCCM từ chối bằng phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, trong đó ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ tên của người tiếp nhận.	Công dân, CCCM	02 giờ	QT.GTVT.09.01
B2	Giải quyết hồ sơ: CCCM kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, tiến hành thẩm định hồ sơ, dự thảo Văn bản xác nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa và trình lãnh đạo xem xét. CCCM trình lãnh đạo UBND ký duyệt và cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT	CCCM	02 giờ	QT.GTVT.09.02
B3	Phê duyệt:	Lãnh đạo	02 giờ	QT.GTVT.09.02

UBND XÃ HOÀNG TÂY	QUY TRÌNH Xóa đăng ký phương tiện	Mã hiệu: QT.GTVT.09
		Lần ban hành 032
		Ngày ban hành: 08/02/2022

	Lãnh đạo UBND xem xét, ký duyệt Văn bản xác nhận Lãnh đạo cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT	UBND xã		
B4	Giải quyết hồ sơ: CCCM tiếp nhận hồ sơ từ lãnh đạo UBND, đóng dấu, lưu hồ sơ, cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT và chuyển kết quả sang BP TN&TKQ.	CCCM	02 giờ	QT.GTVT.09.02
B5	Trả kết quả: BP TN&TKQ thu phí (nếu có) và trả kết quả cho công dân, yêu cầu công dân ký nhận vào Sổ theo dõi hồ sơ. CCCM cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT.	BP TN&TKQ	02 giờ	QT.GTVT.09.02

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	QT.GTVT.09.01	Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
2.	QT.GTVT.09.02	Giấy xác nhận

Biểu mẫu quy định tại Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)
2.	Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
3.	Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp
4.	Văn bản xác nhận
Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định	